

Số: 50.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày ... 18.. tháng 01. năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án dân cư mới Chợ Vòng tại xã Song Vân, huyện Tân Yên (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án được phép thu hồi đất; các công trình dự án được phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 và năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận dự án dân cư khu dân cư mới chợ Vòng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án dân cư tại một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tân Yên; Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án tại xã Song Vân, Nhã Nam, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13.../TTTr-TN MT, ngày 15./01/2019; của Trung tâm PTQĐ và CCN huyện tại Tờ trình số 11/TTTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 14/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện khu dân cư mới chợ Vòng, huyện Tân Yên (đợt 2), cụ thể như sau:

I. Thu hồi diện tích: 3.613,7 m², gồm:

1.1. Đất nông nghiệp giao theo định xuất cho hộ là 2.057,8 m²; Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của hộ là 460,9 m².

1.2. Đất giao thôn do UBND xã quản lý: 1.095,0 m².

II. Vị trí thu hồi đất: thôn Đông Lai, xã Song Vân, huyện Tân Yên

III. Phương án Bồi thường, hỗ trợ.

Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ: 582.788.000 đồng, (Bằng chữ: Năm trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng), bao gồm:

- Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cho hộ: 122.248.000 đồng;
- Bồi thường hoa màu cây hàng năm trên đất cho hộ: 13.581.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ gia đình: 23.804.000 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 366.743.000 đồng;
- Hỗ trợ khi thu hồi trên 70% diện tích định xuất: 10.500.000 đồng;
- Bồi thường, hỗ trợ việc di chuyển mộ: 40.112.000 đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng 2%: 5.800.000 đồng (Trung tâm PTQĐ và CCN huyện có trách nhiệm lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính)

(Có biểu thống kê chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

1. Chủ tịch UBND xã Song Vân có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện giao Quyết định này cho ông (bà) có tên tại Điều 1 nêu trên; trường hợp ông (bà) nêu trên vắng mặt hoặc không nhận quyết định này thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại Trụ sở UBND xã và nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư dự án và các cơ quan có liên quan chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện có trách nhiệm chỉ đạo Đài truyền thanh huyện đăng tải quyết định này trên công thông tin điện tử của UBND huyện.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN và MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, UBND xã Song Vân và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

Bản điện tử:

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;

- TT UBND huyện;

- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Lượng

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỒ TRỢ KHI THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
KHU DÂN CƯ MỚI ĐÔNG TÂY THÔN ĐÔNG LAI, XÃ SONG VÂN, HUYỆN TÂN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số 18./QĐ-UBND ngày 18./01./2019 của UBND huyện)

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC						Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình cá nhân						Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND xã quản lý	Tổng kinh phí Bồi thường hồi trợ	
		Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m ²)	Loại đất	Tổng DT thu hồi	Đất của hộ	Đất UB	Diện tích thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất NN	Bồi thường hoa màu trên đất	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần giá đất (đất NN = 150.000đ/m ² ; đất CLN = 126.000 đ/m ²)			Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Chu Bá Tuyên	TD01	18	538,3	LUC	538,3	538,3	0	26.915	3.553	5.383	80.745	0	116.596	0	116.596
		TD01	26	381,1	LUC	203	203	0	10.150	1.340	2.030	30.450	0	43.970	0	43.970
2	Nguyễn Văn Tỉnh Nguyễn Văn Đăng	TD01	90	314,7	BHK	125,9	125,9	0	6.295	831	1.259	18.885	0	27.270	0	27.270
3	Nguyễn Thanh Bình (Nguyễn Văn Bình)	TD01	83	469,0	LUC	469	469	0	23.450	3.095	4.690	70.350	0	101.585	0	101.585
4	Vũ Quang Huy	TD01	54	626,6	LUC	626,6	626,6	0	31.330	4.136	6.266	93.990	0	135.722	0	135.722
	Vũ Quang Huy	TD01	89	95,0	LUC	95	95	0	4.750	627	950	14.250	0	20.577	0	20.577
5	Lại Thị Hằng	TD01	92	460,9	CLN	460,9	460,9	0	19.358	0	3.226	58.073	0	80.658	0	80.658
Tổng						2518,7	2518,7	-	122.248	13.581	23.804	366.743	-	526.377	-	526.377



**HỖ TRỢ KINH PHÍ PHÂN LOẠI KHÉ KHÍ NHÀ NƯỚC THU HỒI TRÊN 70% DIỆN TÍCH
CỦA MỘT ĐỊNH XUẤT GIAO RUỘNG SẢN NÔNG NGHIỆP 1993 THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CHỢ VÒNG TẠI THÔN**

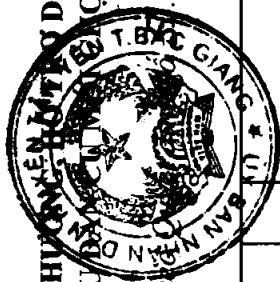
(Kèm theo Quyết định UBND ngày 18/01/2019 của UBND huyện)

(Số: 18/01/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND huyện)



STT	Họ và tên	Diện tích một định xuất (m ²)	70% của Định xuất	Diện tích thu hồi đất (m ²)		Tỷ lệ	ĐVT: đồng		
				Diện tích thu hồi đất của hộ (m ²)	DT đã thu hồi dự án khác		Số lao động được hỗ trợ	Mức hỗ trợ trên một lao động	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
1	Chu Bá Tuyên	636	445,2	741,3	0	1	3.500.000	3.500.000	
2	Nguyễn Văn Tình Nguyễn Văn Đăng	636	445,2	125,9	0	0	3.500.000	-	
3	Nguyễn Thanh Bình (Nguyễn Văn Bình)	636	445,2	469	0	1	3.500.000	3.500.000	
4	Vũ Quang Huy	636	445,2	721,6	0	1	3.500.000	3.500.000	
Tổng cộng				2057,8		3		10.500.000	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG ĐẤT ĐI CHUYỂN MỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN
KHU ĐÓN ĐẦU VÀO VÒNG TÀI XÃ SONG VÂN, HUYỆN TÂN YÊN**



(Kèm theo Quyết định số 12.01.2019 của UBND huyện)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chủ Sứ dụng	Loại tài sản được bồi thường, hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Bồi thường đi chuyển mộ							Hỗ trợ khác để đi chuyển mộ			Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình
					Đơn giá Chi phí đào, bóc, di chuyển	Thành tiền	Đơn giá Chi phí bồi thường xây dựng mộ (QĐ 07)	Thành tiền	Chi phí cho việc bố trí đất, xd hạ tầng để tiếp nhận mộ (1.500.000đ/mộ)	Hộ gia đình	UBND	Hỗ trợ chi phí thực hiện các thủ tục tâm linh (1500.000 đ/mộ)	Hỗ trợ hộ tự đi chuyển (2.000.000 đ/mộ)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
1	Tạ Văn Nhuận	Mộ xây gạch, trát xung quanh vừa mức 25 đến 50 trên 500 viên, DTCD 2-5m2	đ/mộ	2	2.000.000	4.000.000	3.028.000	6.056.000	3.000.000	-	3.000.000	4.000.000	20.056.000		
2	Tạ Văn Hà	Mộ xây gạch, trát xung quanh vừa mức 25 đến 50 trên 500 viên, DTCD 2-5m2	đ/mộ	2	2.000.000	4.000.000	3.028.000	6.056.000	3.000.000	-	3.000.000	4.000.000	20.056.000		
TỔNG					4	8.000.000	12.112.000	6.000.000	8.000.000	40.112.000					